

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ GPMB
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA- DỐC SỎI, (ĐOẠN QUA BÌNH TÂN PHÚ (CŨ)- ĐỢT 3
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên: **hộ bà Trương Thị vệ**
Địa chỉ: xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
CCCD số: 051135002662

TT	Tên Tài sản	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích thửa (m2)	Diện tích/ Số lượng bồi thường	ĐVT	TLBT, HT (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Đồng)	Nguồn gốc đất
A	ĐẤT ĐAI (I+II)								216.816.300	Đất khai hoang năm 1980
I	Bồi thường đất nông nghiệp								48.181.400	
1	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	557	2	1352	609,3	m2	100	37.000	22.544.100	
2	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	1170	2	1943	13,9	m2	100	37.000	514.300	
3	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	1190	2	915	679,0	m2	100	37.000	25.123.000	
II	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp								168.634.900	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	557	2	1352	609,3	m2	100	129.500	78.904.350	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	1170	2	1943	13,9	m2	100	129.500	1.800.050	
3	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	1190	2	915	679,0	m2	100	129.500	87.930.500	
B	CÂY CỐI HOA MÀU								51.122.000	
	Phần bồi thường cây cối hoa màu									
1	Keo - Cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm (thửa 557, tờ 2)	557	2	1352	153,0	cây	100	90.000	13.770.000	
2	Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm (thửa 557, tờ 2)				34,0	cây	100	136.000	4.624.000	
3	Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm (thửa 557, tờ 2)				4,0	cây	100	136.000	544.000	
4	Keo - Cây có đường kính gốc >2cm đến <= 4cm (thửa 557, tờ 2)				79,0	cây	100	64.000	5.056.000	
5	Keo - Cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm	1170	2	1943	11,0	cây	100	90.000	990.000	
6	Keo - Cây có đường kính gốc > 16cm đến <= 20cm				2,0	cây	100	232.000	464.000	
7	Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm	1190	2	915	41,0	cây	100	136.000	5.576.000	
8	Keo - Cây có đường kính gốc > 2cm đến <= 4cm				82,0	cây	100	64.000	5.248.000	
9	Keo - Cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm (thửa 557, tờ 2)				165,0	cây	100	90.000	14.850.000	
TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ HỖ TRỢ (A+B)									267.938.300	

Bảng chữ: Hai trăm sáu bảy triệu, chín trăm bốn tám nghìn, ba trăm đồng

